

## KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

### QUYỂN 45

#### Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 24)

#### DẠ-MA THIÊN (Phần 10)

Thế nào là hai loại quyển thuộc Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni? Họ gồm có mấy loại, có công đức gì, có những hạnh gì, giữ giới thế nào, có mấy loại giữ giới?

Sa-môn này là đệ tử của Đức Thế Tôn, hoặc là Tỳ-kheo, hoặc là Tỳ-kheo-ni, cầu hạnh Niết-bàn, siêng năng tinh tấn, không kể ngày đêm, có thể khiến cho đám quyển thuộc của ma kinh sợ. Tỳ-kheo-ni ấy có trí tuệ sáng suốt, hành động chân chánh, thực hành đúng pháp luật, tâm không có lo sợ, hướng đến thành Niết-bàn, tìm cầu chân đế. Do tìm cầu chân đế, họ trì giới không vi phạm nên có thể vào thành Niết-bàn. Họ tu những hạnh gì và tương ứng với công đức gì?

Tất cả người nữ ưa dục, gần dục. Hai công đức này được xem là tất cả việc thiện. Ban đầu quan sát một cách chân thật thân của người nam hoặc là thân mình, thấy thân nam ấy hoặc là bằng thân mình, hoặc lớn hơn thân mình. Thấy như vậy rồi mới tưởng rằng đó là anh em, cha mẹ... phải tu tâm như vậy. Dục lạc là gốc của người phụ nữ này. Nếu gần gũi nhau thì ý thường trông mong. Hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ngủ, hoặc thức, hoặc làm việc khác, hoặc trẻ, hoặc già, hoặc là trung niên, hoặc ở nơi bình yên, hoặc ở nơi ác độc, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc bệnh hoặc không bệnh, hoặc ủng hộ hoặc không ủng hộ, hoặc cấm hoặc không cấm, hoặc sinh trong dòng quý tộc, hoặc sinh trong dòng dõi hèn kém, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc đứng ngồi bên đường, hoặc ở trong nhà, hoặc ở nơi xóm làng, hoặc ở chỗ đồng trống, hoặc oai nghiêm, hoặc không oai nghiêm, hoặc bị ở trong địa ngục, hoặc không ở trong địa ngục, hoặc được chồng yêu thích, hoặc không được yêu thích, hoặc ở gần bậc tôn trưởng, hoặc ở gần kẻ hèn hạ, hoặc gần người nhỏ tuổi, hoặc gần người lớn tuổi, tất cả phụ nữ trong hết thảy các thời thường bị dục buộc tâm. Dục ở trong tâm cũng như lửa nóng, như sự cứng của đất, như sự lay động nhẹ nhàng của gió, như sự ẩm thấp của nước, đối với tự tướng ở trong bốn đại, đều không điên đảo, trong tất cả thời đều không tự lìa, người nữ thường bị dục trói buộc như vậy chưa từng tạm lìa.

Người nữ lại có hai sự cấu bần là ganh và ghét. Hai điều cấu bần này lại có những cấu bần khác cùng sinh không lìa nhau, đó là vu khống và nịnh hót. Chúng lại có sự cấu bần đi theo không rời đó là dối trá. Nó lại có sự cấu bần đi theo không lìa, đó là kiêu mạn. Nó lại có sự cấu bần đi theo không lìa, đó là suy não. Suy não là gần gũi người nam giàu có và cùng nhau hành dục. Chúng lại có sự cấu bần đi theo không lìa, đó là sự xao động, tâm thường không yên. Chúng lại có sự cấu bần đi theo không lìa, đó là sự lừa dối, vu khống bạn thân thiết và anh em quyển thuộc. Chúng lại có sự cấu bần đi theo không lìa, đó là làm mất oai nghi khi ở chỗ đông người. Chúng lại có sự cấu bần đi theo không lìa, đó là nói hai lưỡi. Chúng lại có sự cấu bần đi theo sát, đó là nói lén việc riêng của người. Chúng lại có sự cấu bần đi theo không lìa, đó là tham ăn. Chúng lại có

sự cấu bần đi theo không lìa, đó là làm những việc ham muốn không nên làm. Chúng lại có sự cấu bần đi theo không lìa, đó là sự không tin tưởng. Chúng lại có sự cấu bần đi theo sát, đó là hay nói việc mất oai nghi của người phụ nữ khác. Chúng lại có sự cấu bần đi theo sát, đó là sự tranh nhau tham ái. Chúng lại có sự cấu bần đi theo sát, đó là sự hủy nhục người. Chúng lại có sự cấu bần đi theo không lìa, đó là sự gây rối loạn khiến các làng xóm bị rối loạn. Chúng lại có sự cấu bần đi theo sát, đó là do gần người nữ này mà bị đọa vào địa ngục. Người phụ nữ này như là phân, như thuốc độc, như dao bén, như là rớt từ trên bờ cao hiểm trở, hoặc ở trong cánh đồng lửa lớn, như rắn độc dữ và tất cả những sự tương tự. Tâm của mọi người phụ nữ đều như vậy.

Người phụ nữ có tâm như vậy, đã gặp Tam bảo, khen ngợi xưng tụng, nghe lời Phật dạy, tâm người phụ nữ ấy liền trở nên nhu hòa. Họ lại có pháp hy hữu để đối trị tâm cấu uế ngang ngược, chắc chắn như vậy. Pháp đối trị có hai loại là từ tâm sinh ra hoặc là nhờ người khác dạy. Người xuất gia do lòng tin đó là người đối trị bằng pháp do tự tâm sinh ra, do điều lành xông ướp tâm. Người do người khác dạy là người gần gũi bạn lành được họ nói cho nghe các tội lỗi tích tụ từ vô thủy đến nay, nếu biết nghe theo họ thì có thể hết tội.

Ban đầu họ xuất gia mong làm Tỳ-kheo-ni, gần gũi bạn lành. Vì sao? Vì pháp đối trị tâm cấu uế như đã nói, biết cách để nói, khiến họ khéo an trụ và có thể cởi mở sự trói buộc của khổ não, khiến được giải thoát, sống an lạc. Bạn lành là người vô về, chỉ dạy cho ta những điều mờ ám từ vô thủy đến nay và khiến cho chúng bị diệt trừ, chỉ cho ta con đường lành, nhổ cây gai ác dục từ vô thủy đến nay, cứu ta thoát khỏi chỗ ác độc của ái dục, chỉ cho ta thấy chỗ an ổn, không sinh, không tử, không già. Nay ta nói pháp đối trị những điều cấu uế đó. Tất cả cấu uế như vậy, nếu dùng pháp đối trị này theo trình tự đã dạy thì có thể được yên tĩnh. Tất cả việc như vậy và sự ganh ghét của phụ nữ đều hơn người nam nên phải dùng pháp đối trị thuận hoặc nghịch, kia hoặc đây để thoát ly sinh tử.

Do người nữ nhiều dục nên đối trị bằng pháp bất tịnh như là quan sát sự thật của thân. Thân là kho chứa bệnh tật, là nơi tụ tập điều bất thiện, là chỗ đựng tất cả đồ bất tịnh như phân, nước tiểu. Đối với thân của mình hoặc của người, như tự tướng của nó, người ấy quán xét như vậy, quan sát nội tạng của nó xem thân này vốn từ chỗ nào sinh ra. Người ấy thấy tinh huyết dơ bẩn hòa hợp tụ tập như giọt nước. Giọt nước như bản của cha mẹ hợp làm một thân. Như vậy thân này là do hạt giống bất tịnh sinh ra.

Lại nữa, người nữ ấy quan sát thân này. Nếu thân này sinh ra từ hạt giống bất tịnh thì trong thân này không có một chút pháp trong sạch. Tỳ-kheo-ni ấy lại quán kỹ chín loại ung nhọt, như bản từ thân chảy ra. Như thân phụ nữ, thân người nam cũng vậy, phụ nữ và người nam đều có chín loại ung nhọt phát sinh.

Thân phụ nữ có ba lỗi lớn. Những gì là ba? Đó là nữ căn rộng lớn và hai vú có nước dịch chảy ra. Đó gọi là ba loại.

Lại nữa, nam nữ đều có các loại ung nhọt phát sinh như nhau, trong hai lỗ mũi đều có nước mũi chảy ra, hai mắt chảy ra nước mắt, trong hai lỗ tai hoặc có cứt ráy, hoặc có máu, hoặc có mủ chảy ra. Trong miệng hơi hôi hám, hoặc do ăn uống nên hôi, nước bọt chảy ra. Trong phần dưới thì có hoặc phân hoặc nước tiểu, máu... như bản.

Quan sát như thật về các thứ bất tịnh của thân này rồi, hành giả như nghĩ như vậy: Trong toàn thân ấy, không có một vật trong sạch nhỏ như hạt bụi, tất cả đều là vật bất tịnh. Thân như vậy, vật gì ở trong đó, vật gì nương tựa? Nếu có vật trong sạch đến gần

thân này, thân vẫn bất tịnh. Do thân bất tịnh, vật trong sạch như vậy cũng bất tịnh theo. Những vật vốn trong sạch mà đi theo nó, nếu đụng vào thân liền bị bất tịnh, mặc dù vật ấy vốn trong sạch. Nếu ăn thức ăn trong sạch bậc nhất, thức ăn đó vào thân liền thành phân. Thân này uống đồ trong sạch vào thân thì thành nước tiểu. Vật bên ngoài chạm vào thân, do thân này, tất cả vật trong sạch đều bị bất tịnh. Những vật trong sạch như là áo thơm nếu mặc vào thân mồ hôi đổ ra liền hôi hám.

Lại nữa, nếu đem hoa là gốc của tất cả mùi thơm đeo vào thân thì nó sẽ héo và bốc mùi hôi.

Tỳ-kheo-ni này lại quan sát thân, thân này từ đâu đến? Nó vốn ở trong thân mẹ. Thân mẹ thế nào, tịnh hay bất tịnh? Tỳ-kheo-ni ấy quan sát bản tánh của mẹ mình cũng là một loại bất tịnh như vậy.

Tỳ-kheo-ni ấy lại quan sát thân. Thân ấy sống ở đâu, đi ở đâu, nơi ấy là sạch hay nhơ. Quán như vậy rồi, Tỳ-kheo-ni ấy thấy biết đúng như thật về tất cả các chỗ thanh tịnh dù ở nơi nào, nếu như thân này hoặc sống hoặc chết mà ở nơi đó, nơi đó liền có trùng bụi, tóc, lông xương... khiến cho nơi đó rất hôi. Đó là do thân bất tịnh như vậy ở tại nơi ấy.

Vì muốn đoạn trừ dục, Tỳ-kheo-ni ấy lại quan sát thân. Thân như vậy bị loài gì ăn, làm sao để quán xét, thấy nó như thật. Đó là thức ăn của La-sát, quỷ ác, là các loài bất tịnh chứ không phải là thức ăn của thiên nga, uyên ương là loài chúng sinh trong sạch.

Tỳ-kheo-ni ấy quan sát đúng như thật về thân này rồi, liền thấy thân này chỉ thuộc về tà vạy, phân biệt điên đảo, không xem xét chân chánh, hiện đang bị mờ mắt, người nam đến gần, tâm liền bị trói buộc, không thấy bất tịnh. Do như vậy, người ấy quyết định quan sát cái dục kiên cố đã tích tụ từ vô thủy đến nay khiến chúng được diệt trừ hoặc giảm bớt.

Trong tất cả loại bụi, bụi si là xấu ác nhất. Tất cả phụ nữ, dục là ác nhất. Dựa vào dục cấu uế, lại sinh ra cấu uế khác. Nếu dùng pháp đối trị, trừ bỏ dục cấu uế, tất cả cấu uế khác đều diệt hết. Như lúc mặt trời lặn ánh sáng cũng tắt, nếu đoạn trừ gốc dục cấu uế, các sự cấu uế khác đều dứt sạch.

Tỳ-kheo-ni ấy đi theo con đường diệt dục. Do dục bị diệt, tất cả sự cấu uế sinh chung với nó đều bị diệt. Vật gì sinh chung? Đó là ganh, ghét. Nếu nam hoặc nữ có ganh ghét đều do dục. Dục là gốc của hai thứ cấu uế ganh, ghét. Nếu dục ấy đoạn trừ hoặc mỏng bớt, hai thứ ấy liền diệt.

Hai thứ cấu uế ấy lại có sự cấu uế khác theo đuổi trói buộc. Bụi nhơ khác là gì? Đó là vu khống và dua nịnh sinh ra theo sự ganh ghét. Do ganh ghét diệt, vu khống, dua nịnh cũng diệt. Từ vu khống, dua nịnh lại sinh ra các sự cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là sự dối trá. Sự vu khống, dua nịnh diệt thì không còn dối trá. Sự dối trá lại có sự cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là kiêu mạn. Sự dối trá diệt liền không còn kiêu mạn. Từ sự kiêu mạn lại sinh ra sự cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là chỗ não hại. Sự kiêu mạn diệt thì không còn não hại. Từ chỗ não hại lại có sự cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là sự xao động. Sự não hại diệt, sự xao động cũng diệt. Từ sự xao động lại có sự cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là sự lừa dối, tà vạy. Sự xao động diệt thì không còn sự lừa dối, tà vạy. Từ sự lừa dối, tà vạy lại sinh ra sự cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là làm mất oai nghi. Nếu không có sự lừa dối, tà vạy, thì không có sự mất oai nghi. Từ sự mất oai nghi lại sinh ra sự cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là nói hai lưỡi. Tất cả phụ nữ bị việc nói hai lưỡi phá hoại. Nếu không mất oai nghi thì không có nói hai lưỡi. Từ việc

nói hai lưỡi lại sinh ra sự cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là nói xấu việc người ở chỗ vắng. Việc nói hai lưỡi diệt thì việc nói xấu cũng không còn. Từ sự cấu uế do nói xấu lại có sự cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là tham ăn. Bụng phụ nữ có thể chứa nhiều đồ ăn, thức uống. Tất cả phụ nữ đều tham ăn uống, chất chứa nhiều trong bụng để tự nuôi dưỡng thân mình. Nếu không nói dối trá liền không tham ăn.

Từ sự tham ăn lại sinh ra sự cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là hay làm những điều ái dục không nên làm. Tất cả phụ nữ do tham ăn uống nên ham muốn các thứ xấu ác không tương ứng với chánh pháp phát sinh. Nếu sự ham ăn uống diệt thì sự ham muốn tà vạy không tương ứng với chánh pháp liền không còn. Từ sự ham muốn tà vạy, không tương ứng với chánh pháp lại sinh ra sự cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là không tin Tam bảo.

Nếu có phụ nữ ham muốn không tương ứng với chánh pháp thì tất cả mọi người đều sinh nghi ngờ đối với người nữ ấy và mọi người đều ghét. Sự ham muốn tà vạy không tương ứng với chánh pháp diệt thì sự không tin Tam bảo liền diệt. Từ sự không tin lại sinh cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là hay nói về việc mất oai nghi của phụ nữ khác. Nếu việc không tin Tam bảo diệt thì không còn nói về sự mất oai nghi của người khác. Từ việc nói về sự mất oai nghi của người khác lại sinh ra việc cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là sự tranh nhau tham ái. Sự nói về người khác diệt thì sự tranh nhau tham ái diệt. Từ sự tranh nhau tham ái lại có sự cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là làm nhục người. Sự tranh nhau tham ái diệt thì không còn làm nhục người. Từ cấu uế làm nhục người lại sinh ra cấu uế khác đi theo trói buộc, đó là sự gây rối loạn hay khiến cho thôn, xã, xóm làng rối loạn. Sự làm nhục người diệt thì sự gây rối loạn diệt.

Tất cả những cấu uế này duy trì lẫn nhau, theo thứ lớp trước sau tất cả đều diệt. Như vậy, nguồn gốc của tự thể trói buộc tâm của người phụ nữ lại không có pháp khiến cho nhu hòa, chỉ trừ khi họ được nghe lời Phật dạy và lời của bạn lành. Người phụ nữ ấy nghe rồi, liền xả bỏ gia nghiệp, chỗ ở là những thứ khó xả bỏ mà xuất gia. Nếu không thể diệt hết các lậu hoặc thì có thể chuyên tâm trì giới tu hành. Đầu tiên tu không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lời đâm thọc, không nói lời hung ác, không nói lời thêu dệt. Họ tu tập việc này một cách đầy đủ, tốt đẹp, thường xuyên và làm thật nhiều với tâm ưa thích.

Người phụ nữ này khi chết sinh vào đường lành là cõi trời Dục giới. Nếu không chán dục, do sức nơi nghiệp họ sẽ sinh ở Sơn thọ cụ túc cõi trời Dạ-ma, được thân trượng phu, khéo có thể trì giới không khiếm khuyết. Khi đã được thân trời rồi liền làm việc phóng dật.

Do làm việc phóng dật, nên khi nghiệp lành hết, vị Thiên ấy đọa lại trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và sinh vào thân phụ nữ cấu bẩn.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Dục phát sinh ganh ghét  
Tâm như điện vòng lửa  
Là kho tham, ngạo mạn  
Nên người trí không tin.  
Tâm thể là lưỡi dục  
Như dao bén, lửa hừng  
Tâm như bờ nguy hiểm  
Sâu hơn biển khó lường.*

*Tâm vướng mắc như lưới  
Làm mê hoặc người khác  
Như kim cương, lửa đốt  
Như độc hay giết người.  
Đầy đủ các loại ác  
Vô lượng loại hòa hợp  
Phụ nữ không có tâm  
Tu giữ giới chút ít.  
Do sức mạnh của dục  
Phụ nữ không giữ giới  
Nếu rời sức mạnh dục  
Thì có thể giữ giới.*

Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà giảng cho chư Thiên nghe về việc trì giới ở đời trước:

–Này các thiện nam, khi làm người, mang thân nữ, do trì giới nên các ông sinh lên cõi trời này. Vốn là thân phụ nữ, do nghiệp lành trì giới, các ông được sinh làm thân nam. Được sinh như vậy rồi, do phóng dật nên hết phước. Thiên chúng các ông tự lừa dối như vậy, từ nay về sau phải cẩn thận chớ có sống phóng dật nữa.

Đức Thế Tôn đã điều phục chư Thiên, làm lợi ích cho chư Thiên rồi. Họ là bốn hạng quyến thuộc của tất cả các Bậc Chánh Giác, Chánh Biến Tri. Trong số quyến thuộc ấy, quyến thuộc thứ hai là chị em phụ nữ, thuận theo thứ lớp làm quyến thuộc của Tỳ-kheo. Như thứ lớp ấy, Tỳ-kheo trì giới là trên hết. Do khéo tu tâm, ý, Tỳ-kheo này thấy sự phiền nhiễu của mình và người liền sinh sợ sệt, đối với đường sinh tử của thế gian liền sinh chán ghét. Tâm họ sợ hãi tất cả việc sinh tử, thậm chí thấy việc ác nhỏ như hạt bụi cũng sợ hãi. Họ quan sát thật kỹ các hành, không có mong cầu gì. Do nhiệt tâm, họ trì giới một cách chân chánh vào bậc nhất, huân tập tâm bố thí, chánh niệm tư duy về bốn Thánh đế.

Có mấy hạng Tỳ-kheo, mấy loại pháp hành. Tỳ-kheo không vượt qua bốn loại chánh pháp. Những gì là bốn?

Thứ nhất là Tỳ-kheo không đi đường một mình. Vì sao? Vì Tỳ-kheo đi một mình vào trong làng xóm liền bị khinh chê, vì bụng lung. Do bụng lung nên liền phá học giới. Nếu qua lại một cách tùy ý ở trong thôn, ở trong thành, ở chỗ đông người, không ngại các Tỳ-kheo khác, khi thấy nhiều phụ nữ liền sinh vương vấn. Do tâm xao động họ ngắm các phụ nữ ấy. Người đời thấy vậy liền bất mãn. Thấy người chê trách, Tỳ-kheo ấy liền sinh tức giận nên trong tâm sinh ra lỗi thứ hai là sân. Do dục và sân che lấp, tâm Tỳ-kheo này trở nên ngu si. Người xuất gia làm Sa-môn đi một mình trong nhân gian có ba lỗi tăng trưởng như vậy, do đó không nên đi một mình trong nhân gian.

Điều thứ hai mà Tỳ-kheo không được vượt qua là: Tỳ-kheo này vừa đi vừa niệm thân. Khi đi trên đường, Tỳ-kheo này chuyên niệm thân mình như sau: “Tôi giở chân này, tâm và tâm sở quan sát chân ấy”. Tỳ-kheo ấy quan sát tất cả các phần của thân từ đầu đến chân, hoặc giở chân phải, hoặc giở chân trái, vị ấy thường quán thân này do lưới mạch ràng buộc, mỡ, xương, da gân buộc lấy gót chân, gió nghiệp thổi nên bước đi, tâm không gián đoạn, hoặc nhấc chân lên hoặc hạ chân xuống, hoặc duỗi hoặc co, giở chân thì thu giữ, hạ chân thì khoan thai.

Chân này gồm có lưới gân ràng rịt năm ngón lớn nhỏ hòa hợp thành chân. Các

móng chân hợp thành mu bàn chân.

Kế đó, hành giả quán cảnh chân giống như thân cây mía còn nước, được thịt lấp đầy và gân ràng buộc, lỗ hồng trong xương dài, gân ràng buộc ở ngoài. Nó do nhân duyên sinh ra và có lông che kín da. Bên ngoài có lông tụ tập. Da như cánh ruồi che đầy cảnh chân. Cảnh chân này một cái nhấc lên một cái hạ xuống. Hành giả quán sát đứng như thật về hành động khiến thân đi lại ở chỗ kinh hành.

Kế đó quan sát hai đầu gối của thân này do gân, máu, mỡ, thịt, xương hợp thành. Quan sát như vậy bằng tâm và tâm sở thấy thân bị gió nghiệp thổi cho nên hoạt động.

Lại quan sát hai đầu gối của thân này, thô sơ so với cảnh chân, có nhiều gân, thịt ràng buộc lẫn nhau, thịt lấp bên trên, thịt kết dính chúng với nhau, máu thúì làm nước, chất mỡ đầy bên trong. Nếu chỉ thấy da bên ngoài, tâm liền sinh ái nhiễm. Lúc giở và hạ một chân xuống phải quan sát như thật. Lại giở chân thứ hai. Lúc giở chân thứ hai cũng quán như vậy, giở chân thì thu giữ, hạ chân thì khoan thai, hoặc duỗi, hoặc co, lần lượt như vậy quan sát tất cả chỗ cứng và chỗ lỏng. Sự đi lại, cử động hoặc là các loại khác đều do tác dụng phong đại. Phần thân bên trên hai chân như là cái bình, bên trong có thực tạng, đó là phân, nước tiểu và các chất nhơ bẩn. Tất cả những điều được thấy đều không chắc chắn và bất tịnh. Do hai chân đi, bình ấy đi theo, tất cả các vật mà bình ấy chứa đựng đều đi theo. Lúc đi, hành giả duyên theo mà buộc niệm như vậy, như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy vừa đi vừa quan sát thân mình đang lay động như cái bình trên và nghĩ như vậy: Thân ta hoạt động làm sao. Khi thân bên trên hoạt động, hành giả quán ruột già, ruột non, thấy khi giở chân, khí và ruột chuyển động, ruột già, ruột non tất cả đều chuyển động, hoặc từ hông bên trái chạy qua hông bên phải, hoặc từ hông bên phải chạy qua hông bên trái. Bên trong ruột này có gió vàng lạnh, phân, nước tiểu, trùng đầy trong đó cùng chuyển động với ruột.

Tỳ-kheo ấy quan sát sự chuyển động rồi mới quán xét như thật từ ruột trở lên có sinh tạng do lưới gân ràng buộc. Các khoang trên dưới và bên cạnh có lưới mạch vây bọc, bên trong có nước bọt thối và nước dịch của đồ ăn uống. Các đồ ăn ấy giống như nước bọt lạnh lẽo mới nhổ ra, che lấp sinh tạng, đầy trong sinh tạng và hôi hám vào bậc nhất. Bên trên liền kết với yết hầu, có gân, mạch xương giữ gìn. Chúng chỉ có gió nghiệp cùng với tâm và tâm sở theo nhau làm cho hoạt động.

Tỳ-kheo quan sát thân rồi quan sát thân chuyển động. Trên mặt của ta gồm có xương mặt, xương răng, xương đầu lâu hòa hợp nhau thành cái đầu, có hai con mắt hợp với chúng làm thành cái đầu, mắt có nhiều mỡ, thường nháy không ngừng.

Nay ta quán thân phụ nữ này có lưới gân, da ràng rịt như dây quấn quanh cây, niệm niệm sinh diệt, lặn mất rồi lại sinh ra. Nếu đi khát thực ở trong thành, ấp, xóm làng để nuôi cái hòm thân thì cũng như nuôi hòm rắn. Nuôi thân như vậy không phải vì tham dục, do đó nên không được tham ăn uống, không được tham đắm mùi vị. Tỳ-kheo đi đường như vậy là Tỳ-kheo tinh tấn không có lỗi thứ hai vượt qua pháp hành.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy vào trong thôn, thành ấp, xóm làng chỗ đông người để khát thực, khát thực xong quan sát thân như vậy. Vị ấy quan sát tất cả người nam, người nữ như thế. Vị ấy có thể khéo tu tập như vậy một cách siêng năng tinh tấn thì tham dục ra khỏi tâm, không nhập vào tâm.

Tỳ-kheo khác điều phục các căn như vậy là người thù thắng, chớ không phải là kẻ hèn kém. Tỳ-kheo này mong cầu được lợi ích nên không làm việc vượt qua pháp hành.

Thứ ba là Tỳ-kheo tu hành. Đó là Tỳ-kheo thường tu chánh niệm. Tỳ-kheo có

chánh niệm thì tâm không tán loạn, là bạn lành, thường có ý thiện, có ý không loạn. Tỳ-kheo như vậy thường được chư Thiên đi theo nên Thiên ma không thể gây rối loạn.

Thế nào là chánh niệm? Đó là biết hoạt động của dục, biết được tâm và tâm sở pháp đã sinh và sắp sinh. Do có thể biết như vậy nên ý không phóng dật. Những điều nên duyên theo hay không duyên theo họ đều biết. Trong tâm và tâm sở pháp hoặc là pháp thiện, hoặc là pháp ác, hoặc là pháp vô ký... họ đều biết tất cả.

Tâm họ nghĩ như vậy: “Ta nhờ vào các pháp lành mà sinh ra cho nên được lợi ích, được an lạc cho đến khi nhập Niết-bàn. Nay ta phá bỏ các pháp bất thiện khác, do pháp lành thuộc về tâm và tâm sở pháp làm nhân duyên sinh ra ta nên những điều bất thiện bị phá bỏ. Nếu không phá bỏ pháp bất thiện ấy thì về sau ta sẽ không được lợi ích, sẽ không được an lạc”. Họ biết như thật pháp thiện và pháp bất thiện như vậy. Biết rồi, họ suy nghĩ về các pháp như thế và quan sát từng phần các điều mà tâm ý biết được.

Có năm loại niệm không nếm, không vướng mắc, tâm không phân biệt, không nhớ không ưa những điều đã làm trước kia. Những gì là năm?

Đó là niệm cảnh sắc mà mắt thấy, hoặc là cảnh giới đáng yêu đã thấy trước kia, sắc nơi cảnh giới của mắt hoặc gần hoặc xa, sắc đẹp, sắc xấu trước kia chưa từng thấy, hoặc các sắc đủ loại mà người khác đem đến. Tỳ-kheo này thấy rồi không ưa, tâm không suy nghĩ xem nó duyên gì mà xuất hiện. Họ xả bỏ nhân duyên ấy như người sợ bị thiêu tránh lửa vậy.

Tỳ-kheo này sợ bị lửa dục thiêu vì lúc mới nhiễm nó có nhiều vui thích, nhưng về sau nó gây nhiều đau khổ. Đối với sắc trước kia họ tiếp xúc, tâm họ không niệm, không phân biệt, không giữ lấy. Đối với sắc trước kia họ đắm nhiễm, nay họ không nhớ lại, không phân biệt, cũng không niệm sắc của thân người khác mà họ đã từng ưa thích. Họ cũng không niệm các thứ khác. Tâm họ cũng không mong cầu sắc mà người khác nhớ nghĩ. Họ ngăn cản cả bản thân mình và đệ tử không cho tham đắm, không sinh tùy hỷ, khiến trụ trong chánh đạo. Tỳ-kheo này là thanh tịnh, chánh niệm, không tham, hành động chân chánh, tương ứng với pháp chẳng nhiễm. Tỳ-kheo như vậy mắt không đắm sắc.

Lại nữa, Tỳ-kheo chánh niệm thứ hai là Tỳ-kheo-niệm âm thanh do tai nghe. Với chánh niệm, Tỳ-kheo này quan sát hoặc là âm thanh rất đáng ưa mà tai nghe, hoặc là tiếng ca múa, đánh trống, vỗ tay, vui đùa. Những điều đã từng nghe họ không nhớ nghĩ, không đắm nhiễm, cũng không phân biệt. Nghe điều gì họ cũng đều xả bỏ như người sợ bị thiêu xả bỏ lửa. Tỳ-kheo này xả bỏ âm thanh ấy, tâm không tùy hỷ, ngăn cản không cho tất cả người khác hay anh em đắm nhiễm âm thanh đã nghe, khiến họ trụ trong đường lành, Tỳ-kheo này làm lợi ích cho mình và người, không ham thích âm thanh, do niệm thù thắng nên không bám vào âm thanh. Đó gọi là Tỳ-kheo chánh niệm thứ hai. Tỳ-kheo này tai không vướng mắc vào âm thanh.

Lại nữa, Tỳ-kheo chánh niệm thứ ba là tinh tấn, giữ ý chân chánh, tịch tĩnh, giữ gìn phạm hạnh, trì giới. Tỳ-kheo này không nhớ nghĩ, tham đắm, ý không sinh niệm đối với hương đã dùng hoặc là hương xông, hoặc thơm, hoặc thối, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc xa, hoặc gần, tất cả những hương ấy họ đều không nhớ nghĩ. Họ vô tâm đối với hương. Ngửi phải mùi hương nào họ cũng đều buông xả. Nếu người khác hoặc đệ tử mình dùng mũi ngửi hương và sinh tham đắm thì Tỳ-kheo này liền ngăn cản việc ấy, tâm không tùy hỷ. Họ tự làm việc thiện và khiến người khác trụ nơi pháp lành. Tâm họ thường nghĩ thiện, chánh hạnh không tham, mũi không tham hương. Tỳ-kheo này được

gọi là trừ cầu uế khéo tu trì giới, tâm sinh niệm thiện.

Lại nữa, Tỳ-kheo chánh niệm thứ tư là Tỳ-kheo đối với các mùi vị đã từng yêu thích trước đây, hoặc là đáng yêu hoặc là không đáng yêu, hoặc mùi vị đã lâu, hoặc mùi vị gần đây, họ không nhớ nghĩ các mùi vị ấy, không tham đắm vị ngọt của các mùi vị ấy, tâm không phân biệt. Nếm mùi vị nào xong, họ cũng đều xả bỏ như người sợ lửa thiêu xả bỏ lửa không khác. Nếu người khác hay đệ tử của mình mà tham đắm mùi vị, Tỳ-kheo này liền ngăn cản, tâm không tùy hỷ. Đó gọi là Tỳ-kheo không tham đắm mùi vị, nhớ nghĩ điều lành, hành động chân chánh, xa lìa các điều ác, giữ giới đầy đủ, làm lợi ích cho cả mình lẫn người.

Lại nữa, Tỳ-kheo chánh niệm thứ năm là đối với những xúc chạm đã từng tiếp xúc trước đây, những xúc chạm mềm mại, trơn láng đáng ưa sinh ra cấu uế, đối với những pháp cấu uế ấy, họ không đắm nhiễm và không tham vị ngọt của chúng, tâm không phân biệt, đều do nhân duyên gì sinh ra họ đều xả bỏ như người sợ bị thiêu xả bỏ lửa. Họ không tùy hỷ đối với sự nhiễm đắm do tiếp xúc với thân người khác và họ quan sát pháp xúc chạm một cách khéo léo. Đó gọi là Tỳ-kheo thanh tịnh, do lìa sự xúc chạm, khéo trì giới, tu hành pháp thiện, được gọi là khéo trụ lần lượt cho đến khi đạt Niết-bàn.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy có năm niệm cần phải tu hành. Những gì là năm?

1. Niệm thời tiết.
2. Niệm tuổi trẻ.
3. Niệm sinh tử.
4. Niệm đầy đủ, mất mát, tan rã.
5. Niệm Niết-bàn, muốn đến Niết-bàn.

Tỳ-kheo này niệm thời tiết làm sao? Đó là trong tất cả các thời, Tỳ-kheo này thường chuyên niệm tu hành, không mê đắm cảnh giới, không bị cảnh giới hủy hoại, không bị tán loạn, thất niệm.

Tỳ-kheo này không niệm ngày đó, đêm đó. Thời tiết như vậy họ không niệm, không biết. Lúc giác ngộ, hơi thở ra vào tương ứng với ý, thường không lìa ý. Cho đến trong một niệm, nếu hơi thở ra vào họ đều biết hơi thở ra vào trong bụng mình một cách chắc chắn. Đó là do hơi thở này mà bụng mình khi phồng, khi xẹp. Ấm, giới, nhập được tồn tại thì các pháp hữu vi không thể trụ trong khoảng một niệm. Ấm, giới, nhập của ta mà phát ra hơi nóng thì pháp này sẽ cùng hơi thở sinh và cùng hơi thở diệt, hư hoại, thối rã. Lại nữa về sau, do nhân duyên khác sinh, hơi thở cùng nhau sinh diệt, không dừng trong một niệm.

Khi niệm như vậy, Tỳ-kheo-niệm thời tiết ấy buộc niệm vào những điều tương ứng. Vị ấy tự quán thân này do ấm, giới, nhập hòa hợp tụ tập thành, tất cả không dừng chỉ có khổ não. Tất cả các bộ phận của thân không có người tạo ra, không có người thọ nhận, làm nhân duyên lẫn nhau, sinh chung một cách bình đẳng. Thân này có từng niệm từng niệm lưu chuyển. Ở trong từng niệm có sinh, tử, lão, thối lui, các hành tụ tập. Tỳ-kheo này tu hành pháp một cách hoàn toàn. Tỳ-kheo tu hành niệm thời tiết như vậy, do niệm thời tiết chắc chắn nên đạt bốn loại thanh tịnh, nhất tâm thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh nên sắc mắt cũng thanh tịnh, nghiệp thiện thanh tịnh, đời vị lai được lợi ích, lần lượt cho đến khi nhập Niết-bàn.

Hoặc là người khác thấy người ấy trì giới, người Đản-việt - thí chủ ấy liền hoan hỷ vô cùng, sinh tâm thanh tịnh.

Bốn loại Tỳ-kheo trì giới như vậy tư duy về nghĩa chân thật thanh tịnh. Do tất cả



đều thanh tịnh nên họ được ngủ yên, thấy mộng lành, họ thường hành động không phóng dật, thuận với chánh pháp. Do không phóng dật họ được bảy loại pháp. Những gì là bảy? Đó là pháp vô ngại, tư duy pháp lành. Người có nghiệp lành ấy, tâm liền hoan hỷ, hoan hỷ ngày càng tăng. Do hoan hỷ thân thể trở nên béo tốt. Thân thể béo tốt là do hai pháp Danh và Sắc làm nhân duyên lẫn nhau. Do nhân duyên này thân trở nên béo tốt và không có bệnh tật. Thân và tâm nương tựa nhau thì trở nên khéo léo, thông minh. Người được gọi là thông minh là người biết suy nghĩ về nghiệp đã tạo trước kia. Do nghĩ như vậy nên sự thông minh tăng thêm. Đó là do họ nghĩ về pháp lành mà sự thông minh tăng thêm. Sau khi suy nghĩ xong niềm vui cũng tăng trưởng. Do niềm vui tăng trưởng nên sức lực cũng tăng trưởng. Do bảy loại pháp tăng trưởng như vậy nên ban đêm được ngủ ngon. Ban đêm được ngủ ngon là nhờ thân, tâm tu tập. Đó là Tỳ-kheo-niêm về ban đêm.

Còn thế nào là Tỳ-kheo-niêm về ban ngày? Đó là Tỳ-kheo-niêm về việc nhắm, mở cửa mắt. Ý niệm của mình cũng như con mắt nhắm lại. Thời tiết qua thì ý niệm cũng đi qua. Thời tiết này với tâm và tâm sở cùng diệt với nhau, đều bị hoại mất. Thời tiết như vậy hoặc diệt hoặc sinh, lần lượt diệt mất. Mạng sống chỉ nằm trong một hơi thở. Nay ta đã sắp già, không còn trẻ nữa, sắp sinh cõi khác, chắc chắn sẽ đi dần đến lúc chết. Sinh mạng của ta sẽ mất trong thời gian không lâu nên không được rời bỏ tất cả phương tiện. Tất cả chúng sinh dù không có sự gây thù chuốc oán với ai, đều sắp đến chỗ mạng chung như khi đốt lửa, lửa ăn dầu. Niệm niệm diệt hết như vậy, như vậy. Lửa lão tử thiêu dầu sinh mạng làm từng niệm bị diệt hết. Suy nghĩ như vậy, thấy rõ sự vô thường rồi nên vị ấy siêng năng tu tập pháp lành. Pháp bên trong này mau chóng như vậy, niệm niệm không thường, niệm niệm diệt hết. Người tham lam lừa dối cũng bị niệm niệm hủy hoại. Như pháp bên trong ấy, pháp bên ngoài cũng vậy. Tất cả pháp hữu vi ở thế gian đều mau chóng, vô thường, niệm niệm dứt sạch. Núi, sông, thành ấp, xóm làng, cây cỏ, vườn rừng, tất cả loài người, tất cả chư Thiên đang bị hoại diệt.

Do các vị Thiên làm việc phóng dật, nên vườn rừng, hoa sen, sông, ao trước kia đã từng mất, nay đang mất và sau này sẽ mất. Họ bị sự phóng dật làm hư hoại và do sức của nghiệp đã chín mùi nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Như vậy đó, này các Tỳ-kheo! Tất cả thế gian này chuyển động không lường, hư hoại vô thường. Vì vậy, ta không nên để tâm ý mình bị chúng làm rối loạn, thậm chí trong một niệm cũng giữ ý không rối loạn, làm cho ý niệm kiên cố, chánh niệm không loạn. Ta cần phải nhất tâm quán xét kỹ lưỡng, giữ ý cho chân chánh không để rối loạn.

Lại nữa, Tỳ-kheo chánh niệm về thời tiết ấy nên khởi oai nghi như vậy, chánh hạnh như vậy. Trong lúc hành thiền nên gần gũi các bậc tôn trưởng và phải biết rõ là lúc này mình đang ăn, lúc này mình đang mặc áo, lúc này mình đang đến nhà Đàn-việt thuyết pháp cho họ, lúc này mình đang rời nhà Đàn-việt trở về. Tỳ-kheo này là Tỳ-kheo giữ chánh niệm về việc làm.

Thế nào là Tỳ-kheo-niêm về tuổi trẻ? Đó là Tỳ-kheo-niêm về thân mình kể từ lúc ở trong bào thai, niệm tuổi trẻ nối tiếp theo thứ lớp như vậy. Từ nhỏ đến lớn hành giả niệm không dừng. Đó là Ca-la-la, kế đó là An-phù-đà, kế đó là cục thịt, kế đó là thân phần, kế đó là đứa bé sơ sinh, kế đó là đồng tử, kế đó là trung niên, kế đó là già. Pháp thể như vậy, niệm niệm không dừng, khi ta niệm về thứ lớp của thân nhỏ này. Kể phàm phu ngu si không hay không biết, bị phóng dật hủy hoại, bị nước si cuốn trôi ở trong sông ái. Trôi lăn như vậy rồi lại đọa vào cõi khác tương ứng với nghiệp, bị xiềng xích

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nghiệp trôi buộc, trôi lăn liên tục, sinh ở chỗ khác. Lại nữa, hành nghiệp của mình đi theo trôi buộc tâm mình, trong tinh huyết của cha mẹ tạo ra An-phù-đà, kế đó là cục thịt, từ từ lớn lên đầy đủ các thân phần, sinh trong nhân loại làm đứa bé sơ sinh, rồi thành đứa trẻ, rồi thành thiếu niên, trung niên, cụ già, rồi chết. Một người như vậy lần lượt cho đến tất cả cõi dục, trong mọi nẻo đường khác nhau, các chúng sinh đều bị gió nghiệp thổi, từ nhỏ đến già lần lượt nhận lấy tự nghiệp như vậy và sự sai khác như vậy. Đó là Tỳ-kheo-niệm về tuổi nhỏ.

Lại nữa, Tỳ-kheo tinh tấn tu hành niệm thứ ba, chắc chắn sẽ đạt được là niệm pháp gì? Đó là niệm sinh tử. Họ thường tu hành cả ngày lẫn đêm, vì thấy rằng tất cả chúng sinh cho đến trọn đời hễ có sống đều phải chết và tất cả chúng sinh trong ba cõi đều vô thường.

Pháp sinh tử là pháp hữu vi nào hại, ân ái xa lìa, trên trời hết phước đọa xuống địa ngục. Ở địa ngục ra lại sinh lên trời. Nếu loài người chết thì sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và trời, người. Ngạ quỷ chết thì sinh ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và trời, người.

Như vậy, chúng sinh ở các phương tiện trên, dưới và bốn bên bị gió nghiệp sinh tử thổi, lưu chuyển cùng khắp. Khi nghiệp mình thành tựu, sẽ lưu chuyển trong biển sinh tử. Tỳ-kheo này hoặc ngày hoặc đêm tu pháp niệm sinh tử. Tu như vậy rồi, nếu người ấy là người ngạo mạn, thường khiến người mê đắm, ưa thích chỗ hư vọng thì nhờ chánh niệm sự ngạo mạn ấy hoặc mỏng bớt đi, hoặc bị diệt sạch hết. Niệm thù thắng nhất là niệm sinh tử. Do đó muốn nhập Niết-bàn phải tu tập pháp niệm này.

Vì sao? Vì do ta ngạo mạn, tâm thường hư dối, điên đảo, cầu sự thường còn nên thường lưu chuyển ở trong sinh tử. Do đây ái trôi buộc nên không thể đạt được xứ thường kia.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Được thoát nỗi sợ ái  
Không có các hy vọng  
Mạnh mẽ rời nghi ngờ  
Liên được đạt xứ thường.  
Nếu chìm trong nước hữu  
Tâm thường ưa thích dục  
Người ấy tâm hư vọng  
Làm sao được xứ thường.  
Nếu người tâm hư dối  
Ưa thích các cảnh giới  
Người ấy do mê lầm  
Liên sinh trong địa ngục.  
Phóng dật làm loạn tâm  
Không thể thấy chân thật  
Phóng dật giống như lửa  
Cho nên phải xả bỏ.  
Do phóng dật nên mất  
Tất cả kho pháp thiện  
Hết tất cả phương tiện  
Không thấy tám Thánh đạo.*

*Mười pháp đều hoại mất  
Vui với độc phóng dật  
Lại cũng do phóng dật  
Tứ thiên đều mất hết.  
Phóng dật trời chúng sinh  
Hay trời mà không tưởng  
Xứ thường là chỗ vui  
Rời phóng dật liền được.  
Người nào ý không mê  
Thường sợ nẻo sinh tử  
Người ấy thoát đường ác  
Được an ổn, tịch tĩnh.*

Hành giả tu hành niệm về sinh tử như vậy. Tu hành niệm về sinh tử rời liền thường không mê. Người ấy quán tất cả các pháp hữu vi sinh tử ở thế gian rồi mới nhàm chán sinh tử. Quán đủ loại rồi mới quán về nỗi khổ sinh tử, gồm có vô lượng thứ. Tất cả chúng sinh ở thế gian đến lúc nào mới xả bỏ phóng dật và quan sát vô thường, quán xét tận diệt trong tất cả các thời để không còn chịu vô lượng loại khổ này. Quán sát tận diệt rồi quan sát sự giác ngộ. Người như vậy thì có thể dứt khổ.

Lại nữa, Tỳ-kheo chánh niệm thứ tư là tất cả việc tu hành đầy đủ đều hoại mất thì niệm về tất cả việc đầy đủ ấy đều hoại mất. Tỳ-kheo này không thích lợi dưỡng, không ưa qua lại với Đàn-việt, cũng không thích gặp vua hoặc đại thần. Nếu thấy vua, họ không sinh tâm vui. Ái dục không thể làm chướng ngại họ. Ngày đêm họ không sinh phân biệt. Đối với sự đầy đủ của người khác hoặc là ngọa cụ... tâm không phân biệt, không mong cầu lấy làm vật của mình. Thấy như vậy rồi không sinh ganh ghét, tâm nghĩ như vậy: “Chúng sinh này quyết định tử vong, tất cả những việc đầy đủ nhất định hoại mất”. Như vậy, như vậy sự đầy đủ tăng trưởng. Như vậy, như vậy ái cũng tăng trưởng.

Lại nữa, do sự đầy đủ này mất đi, sự hy vọng có lại gồm vô lượng loại, vô lượng phân biệt nên tâm sinh khổ não. Việc khổ não ấy không thể ví dụ.

Tỳ-kheo này quán thấy đầy đủ sự hoại mất như vậy nên về sau ngay cả việc được làm vua trời họ cũng không mong cầu hướng chi là làm vua người, hoặc làm Chuyển luân vương. Vì sao? Đó là vì họ thấy vô lượng khổ do sự hoại diệt mất mát gây ra.

Nếu vua, đại thần, hoặc đại trưởng giả dòng họ lớn Sát lợi, có của cải đầy đủ các loại, lại có sức mạnh lớn, có thể hủy hoại khiến cho các loại của cải đầy đủ đều mất, vợ con, nô tỳ, khách đều lìa bỏ. Do mất tài vật họ phải chịu sự khổ não lớn. Sự mạnh mẽ thù thắng của họ liền bị suy giảm. Họ đi khắp xóm làng, tay chân xơ xác, môi khô, y rách, đói khát, gầy ốm, thân thể khô đét. Họ đi từ thành này đến thành kia, từ thôn này đến thôn khác, từ núi này đến núi nọ, từ biên địa này đến biên địa kia và chịu đựng vô lượng khổ sở như vậy.

Tỳ-kheo này quan sát rồi lại suy nghĩ về việc đọa vào vô lượng chỗ ác bờ hiểm, nên sinh tâm nhàm chán đối với nẻo sinh tử. Tỳ-kheo này lại thấy của cải đầy đủ trong nhân loại bị hoại mất. Thấy như vậy rồi, Tỳ-kheo này tư duy về cõi trời:

–Ở nơi cõi người này có nhiều sự kinh sợ, không được tự tại như là giặc, nước, lửa, vua, các loại khổ não làm của cải đầy đủ và sự giàu có bị hoại mất, huống gì là sinh lên cõi trời vui sướng, rời khỏi xương thịt dơ bẩn, có vòng hoa trời trang sức trên đầu, vô lượng trăm ngàn nơi chốn thuộc cõi trời vây quanh, có nhiều Thiên nữ dạo chơi, ca múa,

vui cười, thọ lạc, ở vườn rừng, ao sen cõi trời, có bảy ánh sáng báu, tụ tập vui chơi ca năm loại âm nhạc, đủ loại ca nhạc cõi trời, cung điện sáng tỏ, có các gian làm bằng bảy báu. Trong tất cả các thời, thân có vô lượng sự thù thắng, vi diệu không thể ví dụ. Ở trong cõi trời, thọ hưởng thú vui xong, họ yêu mến lẫn nhau, không có tranh cãi và được đầy đủ tất cả tùy theo nhu cầu. Họ có đủ năm loại âm nhạc và tâm hưởng thọ dục lạc. Nếu thú vui đầy đủ như vậy bị mất thì họ sẽ chịu khổ não. Do nghiệp hết, họ lại đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Đến lúc sắp đọa, những chỗ như vậy theo thứ lớp ở sát bên mình. Vô lượng nghiệp đã tạo từ xưa đến nay đều gây ra khổ não. Họ lại sinh chỗ khác, chịu đủ các loại khổ đau. Nếu chư Thiên này sinh trong địa sẽ bị lửa dữ trong ấy vây quanh thiêu đốt thân, làm đói khát vô cùng, không thể thí dụ, thọ khổ não lớn do đã tạo nghiệp địa ngục.

Tạo nghiệp đọa rồi, họ thấy thân mình đọa xuống sống trong bảy địa ngục lớn như Hoạt, Hắc thăng, Hợp, Hoán, Đại hoán, Nhiệt, Đại Nhiệt, chỉ trừ địa ngục A-tỳ lớn nhất, rời bỏ cửa cải ở đời, sinh khổ não dữ. Họ thấy việc khổ não và việc khổ não ấy không thể nói được. Cả ngày lẫn đêm Tỳ-kheo này tu hành chánh niệm như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo-niêm tài vật đầy đủ và cửa cải trong một đời bị hoại diệt. Tu hành pháp niệm này, hành giả niệm nhân, thiên có việc như vậy. Ba đường còn lại thì không có đầy đủ của cải tài vật, có gì mà mất. Đó là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, loài người, ít có dục lạc tương tự. Nếu chưa được tự tại ở cõi người thì có năm loại đầy đủ và hoại mất.

Những gì là năm?

Đó là mắt thấy sắc hoặc ưa, hoặc thích liền mong cầu, tham đắm, muốn chiếm giữ, điên đảo như vậy. Điều không lợi ích thì không ưa thích. Thấy sắc bất tịnh tâm họ liền chán ghét cho nên không ưa thích. Như vậy sự đầy đủ và sự hoại mất có cùng một nguồn gốc nhưng tùy theo sự suy nghĩ mà nó đầy đủ hay hoại mất, đầy đủ những gì? Và mất mát những gì?

Đó là tai nghe tiếng. Nghe rồi tùy theo âm thanh ấy. Nếu là âm thanh đáng ưa thì tâm vui mừng. Như vậy là đầy đủ. Còn nếu âm thanh được nghe có nhân duyên khác là âm thanh của bốn đại thì tâm không ưa thích, không sinh vui mừng vì nó trái ngược với tâm, không lợi ích cho tâm nên gọi là hoại mất.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy ngửi mùi hoa thơm, trộn đủ các loại hương bột, ngửi đủ các loại hương, thuận theo tâm mà thọ vui. Do hương ấy, tâm vui sinh ra, có thể khiến tham dục phát khởi.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy thường buộc niệm tư duy về người niệm mùi hương kia, tư duy về việc mũi người ấy ngửi các mùi hương. Mỗi một hương ấy có vô lượng loại. Đó là mùi hôi thối trái ngược với tâm. Khi ngửi mùi phân, nước tiểu vô lượng các loại mùi hôi thối thì tâm không ưa thích. Gặp trường hợp như vậy người ấy coi vật này là hư hoại.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy chuyên tâm buộc niệm về việc đầy đủ và hoại mất của các loại ở trong thế gian. Buộc niệm làm sao? Đối với người thế gian, lưỡi nếm vị ưa thích thì tâm vui sướng, thức ăn dễ tiêu, tiêu rồi liền vừa ý, được thọ mạng, sắc đẹp và sức khỏe, thích biện tài, tâm sinh vui sướng. Nếu nếm phải vị khác không được ưa thích, trái ngược với tâm thì không vui, thức ăn khó tiêu, tâm liền không thích, thân mạng, dung mạo, sức lực, sự an lạc, biện tài, của cải liền giảm sút, chỉ sinh khổ não. Gặp trường hợp như vậy người ấy coi vật đó là hư hoại.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy niệm về sự xúc chạm đáng ưa thích của thân, như lúc lạnh

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được ấm, lúc nóng được mát, thuận theo tâm nên sinh vui. Người trong thế gian được như vậy là đầy đủ. Nếu là nhân duyên khác khiến thân xúc chạm thì tâm không ưa thích như là lúc nóng không mát, lúc lạnh không ấm, ngược với sự ưa thích của tâm cho nên thọ khổ không mừng không vui, chỉ sinh khổ não.

Đó là năm loại đầy đủ và hoại mất của con người trong thế gian. Tỳ-kheo như vậy buộc niệm tu hành cả ngày lẫn đêm.

